

NGÀNH HÀNG CÀ PHÊ

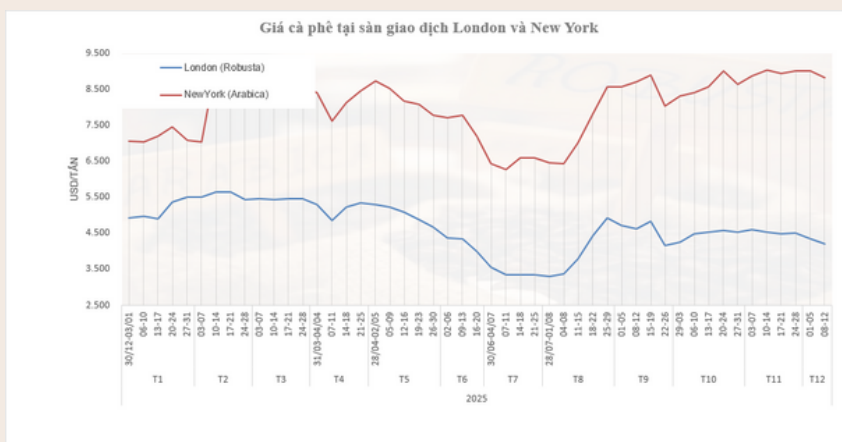
www.thitruongnongsan.gov.vn

ĐIỂM TIN

- Giá cà phê giảm trên hai sàn New York và London trong tuần từ 08/12/2025 - 12/12/2025.
- Theo ICO, giá cà phê toàn cầu tháng 11/2025 đạt 7,28 USD/kg, chịu tác động của chính sách thuế quan Hoa Kỳ và rủi ro thời tiết tại Đông Nam Á.
- Theo USDA, sản lượng cà phê Ấn Độ trong niên vụ 2025/26 dự kiến đạt 6 triệu bao.
- Theo Cecafo, xuất khẩu cà phê Brazil trong tháng 11/2025 giảm 27,25% so với cùng kỳ năm trước, đạt 3,28 triệu bao.



THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ



THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ THẾ GIỚI

GIÁ CÀ PHÊ THẾ GIỚI

Trong tuần 01/12/2025 đến 05/12/2025, giá cà phê thế giới giảm trên hai sàn giao dịch New York và London. Cụ thể, giá cà phê Robusta kỳ hạn tháng 01/2026 tại thị trường London bình quân đạt 4.218 USD/tấn, giảm 3,3% so với tuần trước và giảm 18,5% so với cùng kỳ năm 2024. Giá cao nhất trong tuần đạt 4.228 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần là 4.206 USD/tấn. [1]

Tại thị trường New York, giá cà phê Arabica kỳ hạn tháng 12/2025 bình quân đạt 8.831 USD/tấn, giảm 2,1% so với tuần trước, và tăng 22,6% so với cùng kỳ năm 2024. Giá cao nhất trong tuần đạt 8.956 USD/tấn, giá thấp nhất trong tuần là 8.691 USD/tấn.[1]

BIẾN ĐỘNG GIÁ CÀ PHÊ THẾ GIỚI THÁNG 11/2025

Theo Tổ chức Cà phê Quốc tế (ICO), biến động giá cà phê toàn cầu trong tháng 11 chịu chi phối chủ yếu bởi hai nhóm yếu tố gồm chính sách thương mại của Hoa Kỳ và rủi ro thời tiết tại khu vực Đông Nam Á, đặc biệt là vùng Tây Nguyên của Việt Nam. Chỉ số giá tổng hợp cà phê toàn cầu I-CIP đạt trung bình 7,28 USD/kg, tăng 1,2% so với tháng trước. Tuy nhiên, diễn biến trong tháng cho thấy xu hướng phân hóa rõ rệt khi giá giảm trong nửa đầu tháng, chạm mức thấp nhất 7,06 USD/kg vào ngày 14/11, trước khi ổn định trở lại trong nửa cuối tháng.[2]

Các quyết định chính sách của Hoa Kỳ, bao gồm miễn thuế đối ứng và bãi bỏ mức thuế 40% đối với cà phê

nhập khẩu từ Brazil, chỉ tạo ra tác động giảm giá mang tính ngắn hạn. Phản ứng hạn chế của thị trường cho thấy các chủ thể tham gia đã phần nào dự đoán trước các động thái này và không kỳ vọng nguồn cung từ Brazil sẽ gia tăng đáng kể. Ngược lại, các yếu tố thời tiết bất lợi tại Việt Nam và Indonesia đã làm gia tăng lo ngại về nguồn cung, qua đó đóng vai trò hỗ trợ giá tăng lên. [2]

Về chủng loại, giá Arabica Colombia và Arabica khác đạt lần lượt 9,01 USD/kg và 9,05 USD/kg, Arabica Brazil đạt 8,38 USD/kg, trong khi Robusta giảm còn 4,74 USD/kg. Trên các sàn giao dịch, giá Arabica tại New York đạt 8,24 USD/kg, còn Robusta tại London đạt 4,46 USD/kg, chênh lệch giá giữa hai sàn là 3,77 USD/kg.[2]



ẤN ĐỘ

Theo USDA, sản lượng cà phê của Ấn Độ trong niên vụ 2025/26 (10/2025 – 9/2026) dự kiến duy trì quanh mức 6 triệu bao, giảm nhẹ so với niên vụ trước do tác động bất lợi của mưa gió mùa. Trong đó, sản lượng Arabica ước đạt khoảng 1,35 triệu bao và Robusta khoảng 4,7 triệu bao, phản ánh năng suất tại các vùng trồng chính giảm.[3]

Mưa gió mùa vượt trung bình tại miền Nam Ấn Độ, đặc biệt ở bang Karnataka, đã cải thiện độ ẩm đất nhưng đồng thời làm gia tăng bệnh nấm, rụng quả và nứt trái, qua đó ảnh hưởng tiêu cực đến năng suất. So với ước tính của Hội đồng Cà phê Ấn Độ, dự báo của USDA được đánh giá thận trọng hơn, song vẫn cho thấy vai trò ổn định của Ấn Độ trong cơ cấu cung cà phê toàn cầu.[3]

Về thương mại, xuất khẩu cà phê của Ấn Độ được dự báo giảm 3%, xuống dưới 6 triệu bao, chủ yếu do giá cà phê nhân xanh ở mức cao khiến các nhà rang xay châu Âu rút ngắn thời hạn hợp đồng và thận trọng hơn trong thu mua. Bên cạnh đó, việc Hoa Kỳ bãi bỏ thuế đối với cà phê Brazil sẽ làm gia tăng cạnh tranh tại thị trường châu Âu, gây thêm áp lực lên xuất khẩu cà phê Ấn Độ.[3]

BRAZIL

Theo Hiệp hội Các nhà xuất khẩu Cà phê Brazil (Cecafé), xuất khẩu cà phê nhân xanh của Brazil trong tháng 11 giảm 27,25% so với cùng kỳ năm trước, đạt 3,28 triệu bao, trong đó Arabica đạt 3,03 triệu bao (giảm 18,1%) và Conilon Robusta chỉ đạt 0,26 triệu bao (giảm 67,9%). [4]

Tính lũy kế 5 tháng đầu niên vụ cà phê 2025/26 (tháng 7/2025 - 11/2026), tổng xuất khẩu cà phê nhân xanh của Brazil đạt 15,92 triệu bao, giảm 22,1% so với cùng kỳ niên vụ trước, phản ánh rõ sự suy giảm mạnh của cả Arabica và Robusta, đồng thời xuất khẩu cà phê hòa tan và sản phẩm giá trị gia tăng cũng giảm gần 19%.[4]

Nguyên nhân chính đến từ tồn kho chuyển vụ thấp, sản lượng Arabica niên vụ 2025/26 suy giảm, nhu cầu tiêu thụ nội địa Robusta tăng, cùng với tác động tiêu cực của các rào cản thuế quan tại thị trường Hoa Kỳ trong giai đoạn trước.[4]

Tuy nhiên, việc dỡ bỏ thuế nhập khẩu của Hoa Kỳ và hoãn áp dụng EUDR được kỳ vọng sẽ hỗ trợ xuất khẩu cà phê Brazil trong các tháng tới, trong bối cảnh điều kiện thời tiết cuối năm nhìn chung thuận lợi cho niên vụ mới.[4]

COLOMBIA

Theo Cà phê hiệp hội cà phê Colombia, sản lượng cà phê của nước này trong tháng 10 đạt khoảng 1,21 triệu bao, giảm 9,78% so với cùng kỳ năm trước, tương đương mức giảm 131.000 bao. Đây là tháng đầu tiên của niên vụ cà phê 2025/26 (tháng 10/2025 – 9/2026), trong đó tổng sản lượng cả niên vụ được dự báo đạt khoảng 13,5 triệu bao, giảm 5,6% so với niên vụ trước.[5]

Mặc dù thấp hơn về mặt so sánh năm, mức dự báo này vẫn phù hợp với trung bình sản lượng mười năm của Colombia, vào khoảng 13,6 triệu bao mỗi niên vụ, sau hai năm liên tiếp chịu tác động bất lợi của hiện tượng La Niña khiến mưa lớn kéo dài làm giảm năng suất.[5]

Về thương mại, xuất khẩu cà phê tháng 10 đạt 1,05 triệu bao, giảm nhẹ 0,47% so với cùng kỳ, trong khi tổng xuất khẩu niên vụ 2024/25 đạt 13,2 triệu bao, tăng 12,15% so với niên vụ trước.[5]



STARBUCK GIA NHẬP THỊ TRƯỜNG GEORGIA

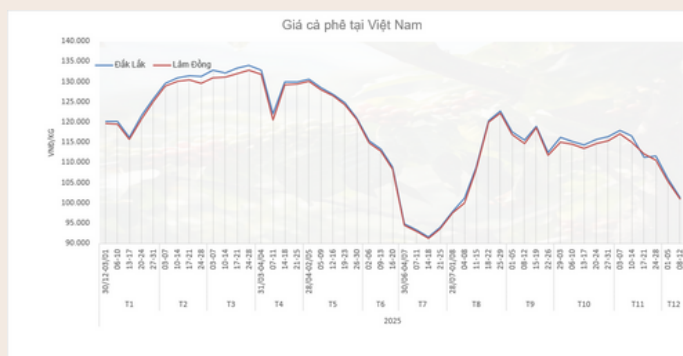
Starbucks dự kiến chính thức gia nhập thị trường Georgia với việc khai trương cửa hàng đầu tiên tại quận Vake, thủ đô Tbilisi, vào tháng 3 năm 2026, theo thông tin từ BM.GE. Trong giai đoạn khởi đầu, Starbucks đồng thời triển khai thêm các điểm bán tại Kutaisi và Batumi, qua đó từng bước thiết lập hiện diện tại các trung tâm kinh tế – du lịch trọng điểm. Về trung hạn, Starbucks đặt mục tiêu mở rộng quy mô đáng kể, với kế hoạch phát triển tối đa khoảng 50 cửa hàng trên toàn Georgia trong vòng 7–8 năm tới, cho thấy định hướng đầu tư dài hạn và có tính hệ thống. Theo các nguồn tin thị trường, quá trình đàm phán vận hành hiện đã bước vào giai đoạn hoàn tất, trong đó các thỏa thuận then chốt cho việc gia nhập thị trường đã cơ bản được thống nhất. Động thái này phù hợp với chiến lược mở rộng quốc tế của Starbucks, khi tập đoàn đặt mục tiêu bổ sung khoảng 17.000 cửa hàng trên toàn cầu vào năm 2030. Các chuyên gia phân tích cho rằng việc Starbucks lựa chọn Georgia phản ánh sự điều chỉnh chiến lược theo hướng khai thác các thị trường quy mô nhỏ và mới nổi.[6]



ĐIỂM TIN

- Giá cà phê tại Lâm Đồng và Đắk Lắk giảm so với tuần trước.
- Trong 11 tháng năm 2025, xuất khẩu cà phê của Việt Nam đạt kỷ lục, song thị trường đang đối mặt với xu hướng giảm giá khi bước vào vụ thu hoạch mới.
- Ngày 14/12, Hiệp hội Cà phê Buôn Ma Thuật (Đắk Lắk) đã ký kết biên bản ghi nhớ hợp tác thương mại với Hiệp hội Cà phê Daegu (Hàn Quốc).
- Hoạt động thu hoạch và tiêu thụ cà phê gặp nhiều khó khăn do diện tích cà phê bị ngập sâu và phủ bùn đất.

THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC



Nguồn: CTV Agreinfos

GIÁ CÀ PHÊ TRONG TUẦN

Trong tuần từ 08/12/2025 đến ngày 12/12/2025, giá cà phê tại các tỉnh Lâm Đồng và Đắk Lắk giảm so với tuần trước. Tại Đắk Lắk, giá cà phê bình quân đạt 101.480 VNĐ/kg, giảm 4,4% so với tuần trước, và giảm 18,3% so với cùng kỳ năm 2024. Giá cà phê cao nhất trong tuần đạt 103.133 VNĐ/kg. Giá cà phê thấp nhất trong tuần là 100.367 VNĐ/kg. [1]

Tại Lâm Đồng, giá cà phê trung bình đạt 101.100 VNĐ/kg, giảm 4,2% so với tuần trước, và giảm 18,2% so với cùng kỳ năm trước. Giá cà phê cao nhất trong tuần đạt 102.500 VNĐ/kg. Giá cà phê thấp nhất trong tuần là 100.500 VNĐ/kg. [1]

XUẤT KHẨU CÀ PHÊ ĐẠT KỶ LỤC TUY NHIÊN ĐỐI MẶT VỚI NGUY CƠ GIẢM GIÁ

Trong 11 tháng năm 2025, xuất khẩu cà phê của Việt Nam đạt quy mô kỷ lục cả về lượng và giá trị, song thị trường đang đối mặt với xu hướng giảm giá khi bước vào vụ thu hoạch mới. Theo số liệu hải quan, kim ngạch xuất khẩu cà phê đạt 7,94 tỷ USD với sản lượng khoảng 1,4 triệu tấn, tăng lần lượt 60,9% về giá trị và 15,1% về lượng so với cùng kỳ năm trước, vượt xa mức kỷ lục của năm 2024. Đà tăng này được thúc đẩy bởi mặt bằng giá cao, nhu cầu phục hồi tại các thị trường chủ lực như EU, Hoa Kỳ và Nhật Bản, cùng với việc mở rộng sang nhiều thị trường mới nổi. Tuy nhiên, trong tháng 11, giá xuất khẩu bình quân bắt đầu giảm nhẹ, phản ánh áp lực từ nguồn cung gia tăng khi vụ thu hoạch mới tăng tốc. Trên thị trường nội địa và quốc tế, giá cà phê Robusta và Arabica đồng loạt điều chỉnh giảm do tác động của chính sách thương mại thuận lợi hơn, EU hoãn thực thi EUDR và kỳ vọng sản lượng cà phê Việt Nam niên vụ 2025–2026 tăng so với năm trước. Điều này cho thấy nghịch lý giữa kỷ lục xuất khẩu và rủi ro suy giảm giá trong ngắn hạn.[2]

GIA LAI

Trong hai ngày 8–9/12/2025 tại Gia Lai, Bộ Nông nghiệp và Môi trường phối hợp với GIZ tổ chức hội nghị nhằm tăng cường năng lực và chuẩn bị thực hiện EUDR, với trọng tâm là ngành cà phê – một trong những mặt hàng xuất khẩu chủ lực sang thị trường EU. Ngay sau khi EUDR được ban hành, Việt Nam đã chủ động triển khai các hoạt động phối hợp liên ngành và đối thoại kỹ thuật với EU để làm rõ yêu cầu về tính hợp pháp, truy xuất nguồn gốc và không gây mất rừng đối với chuỗi cung ứng cà phê. Hội nghị cho thấy ngành cà phê Việt Nam đang đối mặt với các thách thức lớn về dữ liệu định vị vùng trồng, hệ thống truy xuất nguồn gốc và giám sát biến động rừng, đặc biệt tại các vùng sản xuất tập trung ở Tây Nguyên. Tuy nhiên, những kết quả bước đầu tại Gia Lai, với việc xây dựng cơ sở dữ liệu vùng trồng cà phê, áp dụng truy xuất nguồn gốc gắn với tọa độ địa lý và tăng cường quản lý rừng, cho thấy năng lực thích ứng đang được cải thiện rõ rệt.[3]

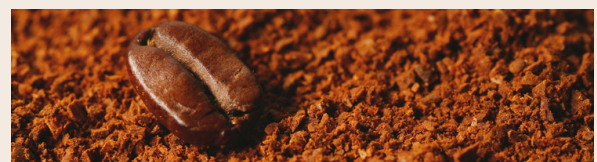


ĐẮK LẮK

Ngày 14/12, Hiệp hội Cà phê Buôn Ma Thuột (Đắk Lắk) đã ký kết biên bản ghi nhớ hợp tác thương mại với Hiệp hội Cà phê Daegu (Hàn Quốc), đánh dấu bước tiến quan trọng trong việc đưa cà phê đặc sản Vietnam Robusta tiếp cận trực tiếp phân khúc tiêu dùng cao cấp tại thị trường Hàn Quốc. Trong khuôn khổ hợp tác, Công ty TNHH MTV Xuất nhập khẩu 2-9 Đắk Lắk (Simexco Đắk Lắk) giữ vai trò trung tâm trong quản lý và điều phối chuỗi cung ứng, kết nối vùng nguyên liệu trong nước với hệ sinh thái rang xay, phân phối và tiêu dùng cà phê đặc sản tại Hàn Quốc. Doanh nghiệp chịu trách nhiệm chuẩn hóa chất lượng, truy xuất nguồn gốc và tổ chức logistics, bảo đảm tính minh bạch và đồng bộ của chuỗi giá trị. Theo Hiệp hội Cà phê Buôn Ma Thuột, sự kiện này phản ánh sự thay đổi trong nhận thức của cộng đồng cà phê quốc tế, khi Robusta đặc sản Việt Nam ngày càng được đánh giá cao về chất lượng. Thông qua các hoạt động xúc tiến, thi đấu và kết nối thị trường quốc tế, cà phê đặc sản Việt Nam đang từng bước nâng cao vị thế trên bản đồ cà phê toàn cầu.[4]

LÂM ĐỒNG

Sau đợt lũ lớn cuối tháng 11, hoạt động thu hoạch và tiêu thụ cà phê tại xã Quảng Phú (Lâm Đồng) gặp nhiều khó khăn do diện tích cà phê bị ngập sâu và phủ bùn đất trong giai đoạn chín rộ. Mặc dù giá cà phê tươi đang ở mức cao, dao động 20.000–27.000 VNĐ/kg, khoảng 80 ha cà phê bị ảnh hưởng khiến nông dân không thể tận dụng được lợi thế giá. Lớp bùn non bám chặt vào quả làm tăng chi phí thu hoạch, phát sinh nhu cầu rửa bùn bằng nước tưới và thuê nhân công với giá cao, song hiệu quả thấp do năng suất giảm và quả rụng nhiều. Đáng lo ngại hơn, cà phê sau thu hái bị các đại lý từ chối thu mua do nguy cơ gây hư hại hệ thống sấy, làm gián đoạn khâu tiêu thụ. Theo chính quyền địa phương, tổng diện tích cây trồng bị ngập lụt lên tới hơn 146 ha, trong đó cà phê chiếm tỷ trọng lớn, gây thiệt hại nghiêm trọng cho sinh kế nông hộ. Trước tình hình này, các biện pháp hỗ trợ khắc phục hậu quả, phục hồi sản xuất và xem xét bồi thường đang được triển khai nhằm giảm thiểu tác động kinh tế – xã hội sau lũ.[5]



GIÁ CÀ PHÊ NHÂN XÔ

ĐVT: VNĐ/kg

Tỉnh/ huyện	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Trung bình	Tăng/ giảm
LÂM ĐỒNG	102.500	100.500	100.700	101.300	100.500	101.100	-4.420
Di Linh	102.500	100.500	100.700	101.300	100.500	101.100	-4.420
Lâm Hà	102.500	100.500	100.700	101.300	100.500	101.100	-4.420
Bảo Lộc	102.500	100.500	100.700	101.300	100.500	101.100	-4.420
ĐẮK LẮK	103.133	100.367	101.233	101.733	100.933	101.480	-4.673
Cư M'gar	103.200	101.100	101.300	101.800	101.000	101.680	-4.540
Ea H'leo	103.100	100.000	101.200	101.700	100.900	101.380	-4.740
Buôn Hồ	103.100	100.000	101.200	101.700	100.900	101.380	-4.740
ĐẮK NÔNG	103.250	101.150	101.450	101.950	101.150	101.790	-4.460
Gia Nghĩa	103.300	101.200	101.500	102.000	101.200	101.840	-4.460
Đắk R'lấp	103.200	101.100	101.400	101.900	101.100	101.740	-4.460
GIA LAI	102.633	100.533	100.733	101.233	100.633	101.153	-4.507
Chư Prông	102.700	100.600	100.800	101.300	100.700	101.220	-4.480
Pleiku	102.600	100.500	100.700	101.200	100.600	101.120	-4.520
La Grai	102.600	100.500	100.700	101.200	100.600	101.120	-4.520
KON TUM	102.600	100.500	100.700	101.200	100.600	101.120	-4.520
Đắk Hà	102.600	100.500	100.700	101.200	100.600	101.120	-4.520

Nguồn: CTV Agreinfos, Giacaphe.com

TÀI LIỆU THAM KHẢO

THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

- [1]: <https://www.investing.com>
[2]: <https://ico.org>
[3]: <https://dailycoffeenews.com>
[4]: <https://www.iandmsmith.com>
[5]: <https://www.iandmsmith.com>
[6]: <https://georgiatoday.ge>

THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

- [1]: Cộng tác viên của Agreinfos
[2]: <https://doanhnghiepkinhdoanh.doanhnhanvn.vn>
[3]: <https://nongnghiepmoitruong.vn>
[4]: <https://laodong.vn>
[5]: <https://baolamdong.vn>



Hệ thống thông tin thị trường cho một số ngành hàng nông sản chiến lược - gạo, cà phê và rau quả